

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46 /2022/HNGĐ - ST
Ngày: 31 - 3 - 2022
V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa
chị O và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Côn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2022/TLST – HNGĐ, ngày 10/02/2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST – HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ dân phố số 4b, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Mai Văn H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố số 4b, thị trấn C, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Chị O có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 02 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Văn H tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào ngày 12/3/2019. Sau khi cưới, vợ chồng

chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian và cùng nhau về nhà của bố mẹ đẻ chị O sinh sống và làm việc tại huyện Hải Hậu. Vợ chồng chung sống đến cuối 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh H, chị O không có tiếng nói chung về làm ăn kinh tế. Cuối năm 2021 anh H trong lúc chị O đi làm đã tự bế con về nhà mẹ đẻ ở huyện Nam Trực ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị O xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Mai Văn H.

Về con chung: Chị O và anh H có 02 con chung là Mai Khánh V, sinh ngày 23/5/2018 và Mai Gia P sinh ngày 20/12/2020 hiện đang ở cùng anh H. Khi ly hôn, chị O có nguyện vọng được nuôi hai con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con. Do cháu Phát còn quá nhỏ nên chị O xin nuôi cháu Phát nếu nguyện vọng xin nuôi hai con của chị không được Tòa án chấp nhận, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nghĩa vụ nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung gì cũng không nợ tài sản của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án số 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2022 và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là anh Mai Văn H biết để anh H có ý kiến về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và giải quyết về con chung của chị O và đến Tòa án làm việc. Thông quan Công an thị trấn Nam Giang bị đơn là anh Mai Văn H trình bày ý kiến là không nhất trí ly hôn chị O, nếu ly hôn anh H nhận nuôi hai con chung là Mai Khánh V sinh ngày 23/5/2018 và Mai Gia P sinh ngày 20/12/2020, không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng không có tài sản chung gì. Anh H không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án về việc có thu nhập cá nhân theo yêu cầu của Tòa án, Theo cung cấp của công an thị trấn Nam Giang hiện nay anh H đang lưu trú cùng bố mẹ đẻ ở thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, không đăng ký tạm trú tạm vắng, không có hộ khẩu tại thị trấn Nam Giang.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Văn H; Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng cháu Mai Gia P sinh ngày 20/12/2020; giao cho anh Mai Văn H nuôi dưỡng trực tiếp cháu Mai Khánh V, sinh ngày 23/5/2018 đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị O và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, được quyền và có nghĩa vụ thăm

nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Các vấn đề khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mai Văn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim O, ý kiến của anh Mai Văn H trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định tổ chức đăng ký kết hôn vào ngày 12/3/2019 là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim O, ý kiến của anh Mai Văn H là có thật, được chính quyền địa phương xác nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên đã ly thân, chấm dứt mọi quan hệ trách nhiệm, tình cảm từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Chị O có đơn xin ly hôn, anh H không đến Tòa án làm việc, thể hiện việc không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của vợ chồng, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ giải quyết vụ án. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị O và anh H đã sâu sắc, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị O với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Văn H có 02 con chung là Mai Khánh V, sinh ngày 23/5/2018 và Mai Gia P sinh ngày 20/12/2020. Khi ly hôn, chị O và anh H đều có nguyện vọng được nuôi hai con, không yêu cầu người kia cấp dưỡng tiền nuôi con.

Nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là mong muốn chính đáng của cha mẹ, Khi ly hôn chị O và anh H cùng có nguyện vọng nuôi hai con chung. Theo lời khai của chị O thì vợ chồng chung sống và làm việc tại thị trấn C, các con của chị và vợ chồng ở cùng nhà bố mẹ đẻ chị O, vào tháng 12 năm 2021 khi chị đang đi làm thì anh H đã dẫn con về nhà bố mẹ đẻ anh H ở, khiến cho chị không được chăm sóc con trong khi các con chị còn quá nhỏ, hiện nay cháu Mai Gia P là con thứ hai của chị mới hơn 2 tuổi rất cần có sự chăm sóc của mẹ chị O đã yêu cầu anh H mang con về cho chị chăm sóc con nhiều lần nhưng anh H không nghe chị, Nay chị O ý kiến nếu chị không được nuôi hai con chung theo nguyện vọng của mình thì chị đề nghị Tòa án cho chị nuôi cháu nhỏ là cháu Mai Gia P để tiện cho việc chăm sóc con hơn, anh H vắng mặt trong suốt quá trình

giải quyết vụ án, hiện nay không có mặt tại phiên tòa, thông qua công an thị trấn Nam Giang có ý kiến xin được nuôi hai con chung.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay, yêu cầu của các đương sự thì thấy: chị O hiện là công nhân của CTTNHH sản xuất Thịnh Uy có thu nhập hàng tháng gần 9.000.000đ nên có khả năng nuôi con, trước khi chị sống ly thân với anh H, chị O là người trực tiếp nuôi con và chăm sóc cho con. Do con chung của chị O và anh H còn quá nhỏ nên chị O xin nuôi hai con, nếu anh H tranh chấp con với chị O thì chị O xin nuôi cháu Phát còn sau này khi cháu Phát lớn hơn, chị tôn trọng quyết định của con về việc có nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh Mai Văn H có ý kiến trình bày xin nuôi hai con. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình xét thấy cần giao con chung Mai Gia P cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp; giao con chung Mai Khánh V cho anh H nuôi dưỡng trực tiếp là phù hợp, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim O và anh Mai Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Mai Gia Phát; sinh ngày 20/12/2020 là con chung cho chị Nguyễn Thị Kim O nuôi dưỡng trực tiếp; giao cháu Mai Khánh V, sinh ngày 23/5/2018 là con chung cho anh Mai Văn H nuôi dưỡng trực tiếp. Hai bên nuôi dưỡng con chung đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị O và anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau, được quyền và có nghĩa vụ thăm nom con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng và không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con chung.

Nghĩa vụ thi hành án: Hiện nay cháu Mai Gia Phát là con chung của chị O và anh H đang ở cùng anh H nên anh H phải có trách nhiệm bàn giao con chung

cho chị O nuôi dưỡng trực tiếp khi bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim O phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0006067 ngày 10/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị O đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim O và bị đơn anh Mai Văn H có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND thị trấn Nam Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng